TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HNGĐ-ST
Ngày 18-3-2020
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Trần Đăng Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 18 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 48/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 401/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lý Thị L; nơi cư trú: Nhà số 76, ĐH, phường ĐG, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

- *Bị đơn*: Anh Brechlin AS; nơi cư trú: Số 50 phố LD, BD (Havel), Cộng hòa liên bang Đức.

Các đương sự đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn chị Lý Thị L trình bày:

Chị kết hôn với anh Brechlin AS trên cơ sở tự nguyện của hai bên và có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng từ ngày 27 tháng 01 năm 2001. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc chỉ được một thời gian ngắn thì anh Brechlin AS phải trở về Đức, còn chị sinh sống tại Việt Nam. Chị đã làm thủ tục phỏng vấn tại Đại sứ quán Đức tại Hà Nội để chị được cấp visa sang Đức nhưng không được. Từ đó, mỗi người sống một nơi, vợ chồng không thể chung sống, đoàn tụ cùng nhau nên tình cảm vợ chồng ngày có khoảng cách lớn dần, mâu

thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau hơn 10 năm nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải song không đạt kết quả. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng cho chị được ly hôn với anh Brechlin AS càng sớm càng tốt để chị nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Chị và anh Brechlin AS không có con chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin ly hôn, thỏa thuận lựa chọn Tòa án giải quyết ly hôn và đơn xin vắng mặt tại Tòa gửi Tòa án của anh Brechlin AS (toàn bộ đã được hợp pháp hóa lãnh sự) trình bày:

Anh thống nhất với chị Lý Thị L về quá trình kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng. Xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể đoàn tụ nên anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh và chị L ly hôn với nhau.

Về con chung, tài sản chung: Anh Brechlin AS thống nhất với chị Lý Thị L về con chung, tài sản chung: Vợ chồng không có con chung, tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Lý Thị L và anh Brechlin AS đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn. Chị Lý Thị L hiện đang sinh sống ở thành phố Hải Phòng, anh Brechlin AS ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Lý Thị L và anh Brechlin AS đều vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa thể hiện: Chị Lý Thị L kết hôn với anh Brechlin AS trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng từ ngày 27 tháng 01 năm 2001, theo Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2010 là

hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn, anh Brechlin AS phải trở về Đức, chị L sinh sống tại Việt Nam. Do khoảng cách về địa lý nên vợ chồng ít có cơ hội gần và chăm sóc cho nhau. Chính vì vậy, tình cảm vợ chồng ngày càng có khoảng cách lớn và không tin tưởng vào nhau. Cuộc sống của vợ chồng anh chị trở nên nặng nề không còn hạnh phúc, mặt khác anh Brechlin AS không đủ điều kiện bảo lãnh chị L sang Đức để vợ chồng đoàn tụ. Anh chị đã sống ly thân với nhau trong thời gian dài. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Lý Thị L và anh Brechlin AS đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục, không có khả năng đoàn tụ nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của chị L.

[4] Về con chung: Chị Lý Thị L và anh Brechlin AS đều xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết .

[5] Về tài sản chung: Chị Lý Thị L và anh Brechlin AS đều xác nhận không tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết .

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lý Thị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Lý Thị L và anh Brechlin AS được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị L được ly hôn anh Brechlin AS.

2. Về con chung: Chị Lý Thị L và anh Brechlin AS không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Lý Thị L và anh Brechlin AS không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lý Thị L phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số 0008510 ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Lý Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lý Thị L (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Anh Brechlin AS (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Dũng

Nguyễn Xuân Tuyến